TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 18-01-2021
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2020/TLST-DS ngày 5 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1962

Bà Võ Thị P, sinh năm 1967 (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền của ông Ngợi: Bà Võ Thị P, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn T (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:* Vào ngày 17 tháng 7 năm 2018, ông Trương Văn T có hỏi vợ chồng ông, bà mượn tiền để đi ghe biển với số tiền là 3.000.000 đồng, đến ngày 16 tháng 02 năm 2019 thì ông T mượn thêm 10.000.000 đồng. Tổng cộng ông T mượn 02 đợt với số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Từ ngày ông Trương Văn T mượn đến nay thì ông T không đi ghe cho vợ chồng ông, bà và không trả số tiền trên cho vợ

chồng ông, bà. Do đó, nay ông, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh giải quyết buộc ông Trương Văn T thanh toán số tiền mượn là 13.000.000 đồng.

* Đối với ông Trương Văn T, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông N, bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Phạm Văn N, bà Võ Thị P khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn T trả tiền mượn. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông T vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa bà Phượng yêu cầu ông T trả cho số tiền 13.000.000 đồng. Xét thấy, ông N, bà P với ông T có xác lập việc mượn tiền với nhau là có thật, được thể hiện tại biên nhận ngày 16/02/2019. Mặt khác, ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập ông T để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông N, bà P, điều này cho thấy ông T trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông N, bà P. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông N, bà P về việc yêu cầu ông T trả số tiền 13.000.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông T phải chịu 650.000 đồng. Ông N, bà P không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N, bà Võ Thị P đối với ông Trương Văn T về việc trả tiền mượn.

Buộc ông Trương Văn T trả cho ông Phạm Văn N, bà Võ Thị P số tiền 13.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Trương Văn T phải chịu 650.000 đồng. Ngày 04 tháng 11 năm 2020 ông Phạm Văn N, bà Võ Thị P đã nộp số tiền 325.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006017 được nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Võ Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.